

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên -CBTA

***Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn
Thuyên- Kiểm sát viên.***

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1967; STQ: Thôn T.B, xã V.T, huyện U.H, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; vợ là Nguyễn Thị H, có 3 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân và trốn khỏi nơi giam”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện và bào chữa cho bị cáo: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (con gái bị cáo), có mặt; trú tại: T.B, xã V.T, huyện U.H, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1997. Vắng mặt
Trú tại: Thôn N.N, xã B.T, huyện D.T, tỉnh Hà Nam.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. Vắng mặt
Trú tại: Thôn N.D, xã Đ.N, huyện K.C, Hưng Yên.

Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1980. Vắng mặt
Trú tại: Thôn Y.T, xã T.T, huyện U.H, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Có mặt
Trú tại: Thôn T.B, xã V.T, huyện U.H, Hà Nội.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 27/6/2017, **Đỗ Thị Thanh L** gọi điện thoại cho **Nguyễn Ngọc Q** với nội dung hỏi Q là “*Anh có nhận nhân viên không, cho em làm với*” (í nói làm nhân viên

bán dâm), và được Q đồng ý. L đi đến và gặp Q và thống nhất mỗi lần L đi bán dâm do Q “môi giới” thì thu của người mua dâm 300.000đ (Trong đó: Q được 100.000đ; L được 200.000đ). Sau khi thống nhất, Q đưa L đến quán Cafe “T.H” do Nguyễn Thị Thúy H1, ở Xóm 1, T.B, V.T, làm chủ và nói với H1: “Cho anh gửi L ở đây mấy hôm”, H1 đồng ý cho L nghỉ nhờ tại quán Cafe của mình.

Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2017, Nguyễn Văn Đ rủ Lê Văn Tr đi chơi gái (Quan hệ tình dục thông qua việc mua bán dâm), nhưng Tr nói: “Em không chơi đâu”. Nghe Tr nói vậy, thì Đ nói với Tr: “Không chơi gái thì đi cùng anh cho vui”, Tr đồng ý. Do có mối quan hệ với Q từ trước, nên Đ gọi điện thoại cho Q hỏi: “Có nhân viên đi khách không” Q hiểu ý Đ hỏi là có gái bán dâm không, nên Q trả lời Đ là “Có, giá ba trăm nghìn đồng/ một lượt”; đồng thời, Q hẹn Đ đến nhà nghỉ “H.C” ở Y.T, T.T, do Phạm Thị L1 quản lý. Sau khi Q nói như vậy, Đ và Tr đi xe Taxi đến điểm hẹn, còn Q đi xe mô tô Biển kiểm soát: 33R3-4432 đến quán Café “T.H” đón và chở L đi bán dâm cho Đ. Khi Q chở L đến lối rẽ vào nhà nghỉ “H.C” thì Q nhìn thấy xe Taxi của Đ đi đến và cùng đi vào nhà nghỉ. Khi gặp Đ, Q bảo Đ đưa cho mình 300.000đ tiền mua dâm, Đ đưa cho Q tờ tiền mệnh giá 500.000đ, Q trả lại Đ 200.000đ. Sau đó Tr đi vào quầy lễ tân ngồi chơi còn Q đi ra ngoài Đ đứng đợi; Đ đi vào quầy lễ tân thuê phòng nghỉ và được chị L1 bảo lên Phòng 103, sau đó Đ và L vào phòng 103 của nhà nghỉ “H.C” để quan hệ tình dục. Tại phòng nghỉ, Đ và L tự cởi quần áo của mình rồi L lấy bao cao su mang theo đeo vào dương vật và quan hệ tình dục với gái bán dâm L.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện cho Q vào để chuẩn bị chở L về. Cùng thời điểm này, lực lượng Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Ban Công an xã T.T kiểm tra hành chính Nhà nghỉ “H.C” đã phát hiện Đỗ Thị Thanh L và Nguyễn Văn Đ đang quan hệ tình dục tại phòng 103 của nhà nghỉ. Công an huyện Ứng Hòa đã lập biên bản kiểm tra hành chính và đưa Đỗ Thị Thanh L; Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn Tr và Phạm Thị L1 về Công an huyện để điều tra xử lý.

*** Vật chứng thu giữ:** Thu của Nguyễn Ngọc Q: 01 xe mô tô BKS: 33R3-4432; 05 bao cao su trong cốp xe mô tô BKS: 33R3-4432; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh; Tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Thu tại phòng 103 Nhà nghỉ “H.C”: 01 bao cao su đó qua sử dụng.

Cáo trạng số 63/CT -VKS ngày 07/9/2017, Viện trưởng VKSND huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đó nêu

Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị H, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ và chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy số bao cao su đó thu giữ và bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 30/6/2017, Nguyễn Ngọc Q có hành vi giao dịch môi giới cho gái bán dâm Đỗ Thị Thanh L bán dâm cho Nguyễn Văn Đ tại Nhà nghỉ “H.C” do chị Phạm Thị L1 ở Y.T, xã T.T, U.H quản lý; thông qua đó Q thu lời bất chính 300.000đ. Quá trình Đ đang quan hệ tình dục (*Mua bán dâm*) với gái bán dâm tại phòng 103 Nhà nghỉ “H.C” thì bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đó có đơn xin đầu thú, bản thân bị cáo có nhược điểm về thể chất là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đối với Đỗ Thị Thanh L và Nguyễn Văn Đ, ngày 30/6/2017 đã thực hiện hành vi mua, bán dâm thông qua sự môi giới của bị cáo Q. Ngày 26/8/2017, Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Đỗ Thị Thanh L theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật;

+ Đối với Phạm Thị L1 - người có trách nhiệm quản lý nhà nghỉ “*Hương Cau*” (có đầy đủ giấy phép kinh doanh nhà nghỉ). Ngày 30/6/2017, do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra việc mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý. Ngày 26/8/2017, Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật.

+ Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H là chủ quán Cafe “*T.H*”, do không biết việc Q gửi L ở quán của mình để môi giới cho L đi bán dâm và không tham gia cùng Q môi giới cho L đi bán dâm. Do vậy, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với H trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng : Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS 33R3-4432 là của gia đình bị cáo Q, khi sử dụng vào việc môi giới mại dâm gia đình không biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị H là có căn cứ; Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của bị cáo dùng vào việc môi giới mại dâm và số tiền 300.000đ là tiền mua dâm của đối tượng Nguyễn Văn Đ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với 5 bao cao su nhãn hiệu “Good” chưa sử dụng và 01 bao cao su đã sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231; 234 BLTTHS;

Bởi những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Q** phạm tội “**Môi giới mại dâm**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Xử phạt: Nguyễn Ngọc Q **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS 33R3-4432 cho bà Nguyễn Thị H; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của bị cáo và số tiền 300.000đ là tiền mua dâm của đối tượng Nguyễn Văn Đ; Tịch thu tiêu hủy 5 bao cao su nhãn hiệu “Good” chưa sử dụng và 01 bao cao su đã sử dụng cần. (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 18/9/2017 và ủy nhiệm chi ngày 18/9/2017*).

3. Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Cơ quan T.H.A huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Bùi Thanh Minh